

Bản án số: **204/2020/HSST**  
Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Đính.

Bà Ngô Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** BafPhamj Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 214/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXST - HS ngày 01/12/2020 đối với bị cáo:

**Dương Đức H**, sinh năm 1969 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đức Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Đặng Thị H; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự như sau:

+ Ngày 19/10/2000, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Tại Biên bản xác minh ngày 02/11/2020 với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định H chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt 3.000.000 đồng (Án tích chưa được xóa).

+ Ngày 24/12/2004, Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tại Biên bản xác minh ngày 02/11/2020 với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định H chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt 5.000.000 đồng. Ra trại ngày 16/6/2005 (Án tích chưa được xóa).

+ Ngày 14/6/2007, Tòa án nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí, tại Biên bản xác minh với Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên ngày 05/10/2020 xác định đối với số tiền bồi thường dân sự do bị hại không có đơn yêu cầu nên Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên không thụ lý. Ra trại ngày 04/6/2009 (đã được xóa án tích).

+ Năm 26/8/2017, Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã nộp án phí, ra trại ngày 26/9/2019 (Án tích chưa được xóa).

+ Ngày 02/5/1992, H cùng đồng phạm có hành vi Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; ngày 17/7/1992 Công an Huyện Đông Anh bắt giữ H theo Lệnh truy nã. Ngày 15/8/1992 đề nghị truy tố H về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Năm 1992, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đình chỉ điều tra đối với H.

+ Ngày 23/11/1993, Công an Huyện Đông Anh bắt giữ về hành vi Cố ý gây thương tích. Tháng 01/1994, Cơ quan điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Dương Đức H.

+ Ngày 14/4/2006, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng tại trung tâm GD – LĐXH số III.

+ Ngày 08/3/2013, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh GD – LĐXH số III.

+ Ngày 31/5/2000, Công an trạm Bắc Cầu Thăng Long xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP. Hà Nội. Số giam 4533V1/20 – Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm C, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 17/8/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Đông Anh, phát hiện tại phía sau khu vực trạm bơm nước thuộc thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố có 02 đối tượng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 trú tại: thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm C, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, khám người theo thủ tục hành chính đã thu giữ vật chứng gồm:

- Tại vị trí T và L ngồi có 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (1x1)cm đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh hình trụ tròn kích thước (1x10)cm đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số thuê bao 0981383004.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (không có vỏ mặt trước), lắp sim số thuê bao: 0377773091.

Tại Bản Kết luận giám định số 7523/KLGD - PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- 02 túi nilon kích thước (1x1)cm và ống thủy tinh kích thước (1x10)cm đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L khai nhận vừa sử dụng ma túy “đá” xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Nguồn gốc số ma túy đá T và L vừa sử dụng là ma túy do T mua của một người đàn ông tên H hiện đang thuê trọ tại thôn N, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Điều tra xác định người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L vào ngày 17/8/2020 là Dương Đức H.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 18/8/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở tại thôn N, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nơi Dương Đức H đang thuê trọ, về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm khám xét Dương Đức H và Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đang ở trong phòng trọ.

Quá trình khám xét khẩn cấp phát hiện trên giường trong phòng có: 06 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (1x1)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (7x10)cm bên trong có 13 túi nilon màu trắng, đều có kích thước khoảng (1x1)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 viên nén hình tròn màu hồng (Cơ quan điều tra cho viên nén này vào 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm); 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (1x1)cm chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám (vỡ kính sau và kính màn hình), số thuê bao: 0983578482, số Imei1: 359116085751080/01, số Imei2: 359117085751088/01.

Tại Bản Kết luận giám định số 7531/KLGD-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilon kích thước (1x1) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,813gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 13 túi nilon (để trong 01 túi nilon màu xanh) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,829 gam.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,096 gam.

**Tại Cơ quan Điều tra, Dương Đức H khai nhận:** Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/8/2020 H đi một mình đến khu vực bến xe Mỹ Đình, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông (H không biết tên và địa chỉ cụ thể) 22 túi ma túy “đá” với tổng số tiền là 2.500.000 đồng và được người đàn ông này cho thêm 01 viên ma túy “ngựa”. Sau khi mua được ma túy H mang về cất giấu tại phòng trọ của bạn gái là Nguyễn Thị T với mục đích vừa sử dụng cho nhu cầu của bản thân vừa bán cho khách nếu khách có nhu cầu. Sáng ngày 17/8/2020, Hùng đã sử dụng một mình hết 01 túi ma túy đá. Việc H mua và cất giấu ma túy trong phòng trọ, T không biết, H không nói cho T biết. Bản thân T thường xuyên đi làm nên phòng trọ thường chỉ có một mình H.

Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 17/8/2020, H nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T từ số 0377773091 đến số điện thoại 0983578482 của H và đặt vấn đề mua của H 300.000 đồng tiền ma túy “đá” và 02 viên ma túy “ngựa” với giá 100.000 đồng/viên. H đồng ý và hẹn T đến khu vực phòng trọ nơi H đang ở tại thôn N, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền. Một lúc sau, T gọi điện lại cho H bằng số thuê bao 0981383004 của T và bảo T đã đến điểm hẹn nhưng H không có mặt ở phòng trọ đồng thời H bảo T việc H không có ma túy ngựa. Lúc này, T đặt vấn đề muốn mua 02 túi ma túy đá (01 túi giá 300.000 đồng và 01 túi giá 200.000 đồng), H đồng ý và bảo T chờ. Sau đó, H đi về phòng trọ lấy 02 túi ma túy đá và mang ra khu vực đường Kênh giữa thuộc thôn N, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Khi ra đến nơi, H thấy T đang đứng đợi cùng Nguyễn Văn L. Tại đây, T đưa cho H 500.000 đồng và H đưa lại cho T 02 túi ma túy đá. Sau đó, T và L đi đâu, H không biết. Số tiền bán ma túy H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/8/2020, khi H đang ở phòng trọ thì lực lượng Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Dương Đức H khai nhận ngày 16/8/2020, T cũng hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá của H nhưng do không có ma túy nên H không bán ma túy cho T. Ngày 17/8/2020 là lần đầu tiên H bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Ngoài T ra, H không bán ma túy cho ai khác.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của Dương Đức H. Mục đích T mua ma túy của Dương Đức H vào ngày 17/8/2020 chỉ để cùng nhau sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại Cơ quan Điều tra chị Nguyễn Thị T khai nhận phù hợp với lời khai của Dương Đức H, do giữa chị T và H có quan hệ bạn bè, nên chị T có đưa cho H chìa khóa phòng trọ để lúc H đến chơi mà chị T đang đi làm thì H có chìa khóa để mở cửa vào, thỉnh thoảng H đến phòng trọ của chị chơi và ăn cơm. Việc H sử dụng ma túy và cất giấu ma túy chị T không biết chỉ đến khi Cơ quan Điều tra thi hành lệnh khám xét thì chị T mới biết.

Tại bản Cáo trạng số 206/CT - VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Dương Đức H về tội: “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Dương Đức H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

***Về xử lý vật chứng:***

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 2,738 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC 09 đã trích 0,201 gam mẫu giám định), có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Dương Đức H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 02 túi nilon và 01 ống thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám (vỡ kính sau và kính màn hình) lắp kèm sim số thuê bao: 0983578482 thu giữ của Dương Đức H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp kèm sim số thuê bao: 0981383004 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 lắp kèm sim số thuê bao: 0377773091 thu giữ của Nguyễn Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy: 20 túi nilon màu trắng cùng có kích thước khoamgr (1x1)cm chưa qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, tại thôn N, xã K, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Dương Đức H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T; Ngoài ra, Dương Đức H còn thu giữ của Dương Đức H 2,738 gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu tại phòng trọ có địa chỉ tại thôn N, Kim C, Đông Anh, Hà Nội nhằm mục đích để bán cho con nghiện khi có nhu cầu và để H sử dụng.

Ngày 19/10/2000, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Tại Biên bản xác minh

ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định Dương Đức H chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt 3.000.000 đồng, do vậy bản án này chưa được xoá án tích theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2004, Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tại Biên bản xác minh ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định Dương Đức H chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt 5.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2005, do vậy bản án này chưa được xoá án tích theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2017, Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2019. Tại bản án này bị cáo được xác định là tái phạm, và bản án này cũng chưa được xoá án tích theo quy định của pháp luật.

Do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

...

*q) Tái phạm nguy hiểm”*

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thân có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nên nhận thức và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng. Do vậy buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt đối với các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên đây là tình tiết đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, quy định về việc xử phạt Vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự và Tệ nạn xã hội. Ngày 04/11/2020, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Dương Đức H ngày 16/8/2020 tại khu vực Bến xe Mỹ Đình, do Dương Đức H không biết tên tuổi địa chỉ. Ngoài lời khai của Dương Đức H ra thì không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định Chị Nguyễn Thị T, không biết việc Dương Đức H mua, cất giấu, sử dụng và bán ma túy, do vậy Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

**[3] Xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 2,738 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC 09 đã trích 0,201 gam mẫu giám định), có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Dương Đức H; 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 02 túi nilon và 01 ống thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn T; 20 túi nilon màu trắng cùng có kích thước khoamgr (1x1)cm chưa qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám (vỡ kính sau và kính màn hình) lắp kèm sim số thuê bao: 0983578482 thu giữ của Dương Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp kèm sim số thuê bao: 0981383004 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 lắp kèm sim số thuê bao: 0377773091 thu giữ của Nguyễn Văn L, đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đức Hùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào:

- Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Dương Đức H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

3. **Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 2,738 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC 09 đã trích 0,201 gam mẫu giám định), có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Dương Đức H; 01 phong bì đã niêm phong, bên trong có 02 túi nilon và 01 ống thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine, có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ điều tra và Nguyễn Văn Tú; 20 túi nilon màu trắng cùng có kích thước khoamgr (1x1)cm chưa qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga.

- Tịch tu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám (vỡ kính sau và kính màn hình) lắp kèm sim số thuê bao: 0983578482 thu giữ của Dương Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp kèm sim số thuê bao: 0981383004 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 lắp kèm sim số thuê bao: 0377773091 thu giữ của Nguyễn Văn L.



Theo biên bản bà giao vậy chứng chứng ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phi Hùng**